

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 25 - 4 - 2019
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diên
2. Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân;

Người được uỷ quyền lại: ông Trần Tiến L – cán bộ xử lý nợ chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: số 108 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn T – Giám đốc

Địa chỉ: tổ dân phố Me, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2018, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên toà, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VPBank) trình bày:

Ngày 23/01/2017, công ty TNHH xây dựng H (sau đây gọi tắt là công ty H) vay vốn tại Ngân hàng VPBank chi nhánh Quảng Bình theo Hợp đồng tín dụng số 230117-172965-01-SME và Khế ước nhận nợ số 240117-172965-01-SME ngày 24/01/2017 với số tiền vay là 780.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng; mục đích vay nhằm tài trợ thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ đi lại; lãi suất vay 7,5%/năm. Hai bên thống nhất phương thức trả nợ định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 25/02/2017; tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô như mô tả tại Hợp đồng tín dụng số 230117-172965-01-SME.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, tính đến ngày 27/10/2018 công ty H đã trả nợ cho Ngân hàng VPBank số tiền 233.362.063 đồng (trong đó nợ gốc 169.000.000 đồng và nợ lãi 64.362.063 đồng). Từ ngày 28/10/2019 đến nay công ty H không trả nợ cho Ngân hàng VPBank, mặc dù Ngân hàng đã thông báo, làm việc yêu cầu trả nợ nhưng công ty H cố tình không trả nợ. Tính đến ngày 25/4/2019, công ty H còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền: 781.397.288 đồng (trong đó, nợ gốc: 611.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 139.396.621 đồng, nợ lãi bổ sung là 31.000.667 đồng). Vì vậy, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu công ty H trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng VPBank. Trường hợp công ty Hoàng N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng VPBank được bán tài sản hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm trong Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 230117-172965-01-SME/TC ngày 23/01/2017 để thu hồi nợ. Nếu tài sản bảo đảm nói trên không đủ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty Hoàng N để thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng VPBank.

Tại bản tự khai, quá trình hoà giải, đại diện cho bị đơn công ty H, ông Nguyễn T trình bày:

Ngày 23/01/2017, với tư cách là Giám đốc công ty H, anh đã đứng ra ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VPBank chi nhánh Quảng Bình vay số tiền 780.000.000 đồng; mục đích vay nhằm thanh toán tiền mua xe ô tô cho công ty; thời hạn vay là 60 tháng; với lãi suất được tính theo trong Hợp đồng tín dụng số 230117-172965-01-SME và Khế ước nhận nợ số 240117-172965-01-SME ngày 24/01/2017; tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Hyundai Tucson theo như mô tả tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 230117-172965-01-SME/TC ngày 23/01/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía công ty H đã trả cho Ngân

hàng số tiền 233.362.063 đồng (trong đó nợ gốc 169.000.000 đồng và nợ lãi 64.362.063 đồng). Do quá trình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên công ty H chưa trả nợ được cho Ngân hàng. Tính đến hết ngày 27/10/2018, công ty H còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc còn lại là 611.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty H trả nợ số tiền nợ còn lại và nợ lãi phát sinh thì phía công ty H có nguyện vọng xin được trả dần, vì hiện nay công ty đang gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng VPBank có đơn khởi kiện về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng với Công ty H. Theo đó, công ty H đã vay vốn tại ngân hàng VPBank với mục đích mua xe ô tô phục vụ việc di chuyển. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền: Hiện tại, Công ty H có trụ sở tại tổ dân phố Me, phường Quảng Thuận, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn T - đại diện Công ty H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn T.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thống nhất công nhận: ngày 23/01/2017 Ngân hàng VPBank và Công ty H ký kết Hợp đồng tín dụng và thống nhất phương thức trả nợ theo định kỳ 01 tháng/lần (ngày 25 hàng tháng). Công ty H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày 27/10/2018 thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng tháng cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu công ty H trả số nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/4/2019 là 781.397.288 đồng (trong đó nợ gốc 611.000.000 đồng, nợ lãi 170.397.288 đồng)

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng VPBank và Công ty H được ký kết dựa trên ý chí tự nguyện và các bên đều có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự; mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng đúng với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 117 của Bộ luật Dân sự xác định hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng VPBank và Công ty H là hợp pháp.

Các bên tham gia giao kết có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty H đã thực hiện trả nợ đến ngày 27/10/2018 số tiền là 233.362.063 đồng (trong đó nợ gốc 169.000.000 đồng và nợ lãi 64.362.063 đồng). Từ đó đến nay công ty H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng tháng theo như hợp đồng đã ký kết với ngân hàng VPBank. Phía ngân hàng đã có thông báo yêu cầu công ty H trả nợ nhưng đến nay công ty H vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 25/4/2019, Công ty TNHH xây dựng H còn nợ ngân hàng VPBank số tiền 781.397.288 đồng, trong đó nợ gốc 611.000.000 đồng, nợ lãi 170.397.288 đồng. Vì vậy, có căn cứ để xác định công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm Hợp đồng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thoả thuận đã ký kết trong hợp đồng. Do đó, việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty H trả toàn bộ số nợ gốc và lãi là đúng với thoả thuận của các bên theo quy định tại hợp đồng đã ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng ngân hàng; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận.

Trường hợp công ty H không trả được nợ thì ngân hàng được nhận hoặc có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 230117-172965-01-SME/TC ngày 23/01/2017 để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là công ty H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền cụ thể là $(20.000.000 + 15.255.891) = 35.255.891$ đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại cho ngân hàng VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn T - đại diện Công ty TNHH xây dựng H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Buộc công ty TNHH xây dựng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 25/4/2019 là 781.397.288 đồng (trong đó, nợ gốc: 611.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 139.396.621 đồng, nợ lãi bổ sung là 31.000.667 đồng).

Trường hợp Công ty H không trả được nợ thì ngân hàng được nhận hoặc có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã B xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 230117-172965-01-SME/TC ngày 23/01/2017 để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Buộc công ty TNHH xây dựng H phải nộp số tiền 35.255.891 đồng (*Ba mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi mốt đồng*) tiền án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 16.328.492 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm hai tám nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002304 ngày 09/01/2019.

“Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/4/2019) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc còn lại cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

